

KHẢO SÁT HÀNH ĐỘNG ĐE DỌA TRONG MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC VIỆT NAM

NGUYỄN THI PHƯƠNG THUY*

Abstract: The speech acts of threatening in Vietnamese belong to the group of committed actions, which are quite commonly used but have not been studied in depth as a separate object. This article has the purpose of surveying the threatening acts in some Vietnamese literary works to help people understand more about the context of use, how it is used, and the purpose of using this action, to contribute to improving the effectiveness of Vietnamese communication.

Keywords: *threatening acts, expressed, Vietnamese literature.*

1. Đặt vấn đề

Hành động ngôn từ đe dọa ở tiếng Việt là hành động dùng lời nói làm cho người nghe sợ hay tạo nên mối lo lắng về tai họa nào đó khiến người nghe thực hiện hành động theo ý muốn của người nói. Vậy, việc dùng lời nói làm cho người nghe sợ được thể hiện thế nào trong văn học Việt Nam sẽ được bài báo này miêu tả, qua đó giúp người đọc khám phá đặc trưng văn hóa ngôn từ của người Việt khi dùng hành động đe dọa.

2. Điều kiện sử dụng của hành động đe dọa

Theo Searl [xem 4], mỗi hành động ngôn từ đòi hỏi phải có một hệ thống những điều kiện mà ông gọi là những quy tắc để cho việc thực hiện nó đạt hiệu quả đúng với mục đích của nó. Một hành động ngôn từ được coi là có hiệu quả (thành công) khi thỏa mãn bốn điều kiện thành công sau: điều kiện nội dung mệnh đề, điều kiện chuẩn bị, điều kiện chân thành và điều kiện căn bản.

Điều kiện nội dung mệnh đề chỉ ra bản chất của nội dung hành động ngôn từ, nó có thể là một hành động của người nói hay một hoạt động của người nghe.

Điều kiện chuẩn bị bao gồm những hiểu biết của người nói về năng lực, lợi ích, ý định của người nghe và các mối quan hệ giữa người nói và người nghe.

Điều kiện chân thành chỉ ra các trạng thái tâm lý tương ứng của người nói.

Điều kiện căn bản chỉ ra trách nhiệm ràng buộc người nói hoặc người nghe khi lời nói được hiện thực hóa.

Các hành động ngôn từ khác nhau sẽ có những điều kiện thành công khác nhau. Hành động đe dọa phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Điều kiện thành công là đe dọa.
- Điều kiện nội dung mệnh đề: một hành động B trong tương lai của người nói.

* PGS. TS, Khoa Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

- Điều kiện chuẩn bị:

a. Người nói nêu dự định sẽ thực hiện hành động B.

b. Người nói chắc chắn rằng người nghe sẽ không thực hiện hành động A nếu người nói không nêu dự định trước đó.

- Điều kiện chân thành: Người nói muốn người nghe thực hiện hành động A.

- Điều kiện căn bản: Lời nói được xem là một cố gắng để người nghe thực hiện hành động A.

Sau đây là các ví dụ:

Ví dụ 1: Lí trưởng trộn trùng hạch lạc:

- Còn đời mày nữa! *Từ giờ đến trưa nếu không nộp nổi tiền sưu thì ông chẻ xác ra cho.*

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*, VIII, tr.98)

Ở đây, người nói là lí trưởng đã đe dọa người nghe với hành động *chẻ xác mày* (người nghe).

Theo các tiêu chí nhận diện và phân loại hành động ngôn từ thì hành động đe dọa thuộc nhóm cam kết với đích ngôn trung là cam kết một hành động tương lai của người nói (*chẻ xác mày*), có hướng khớp ghép từ lời nói đến thực tại, có trạng thái tâm lí là người nói định ra tình huống và nội dung mệnh đề là hành động trong tương lai của người nói.

3. Hành động đe dọa được thể hiện trong một số tác phẩm văn học Việt Nam

3.1. *Đe dọa được thể hiện qua phương tiện chỉ dẫn lực ngôn trung nguyên cấp (primary performative)*

Thông thường, hành động ngôn từ được biểu hiện qua phương tiện chỉ dẫn lực ngôn trung tường minh là vị từ ngôn hành, ở hành động đe dọa sẽ là vị từ ngôn hành *đe dọa*. Tuy nhiên, khảo sát của chúng tôi cho thấy, hành động đe dọa không được biểu hiện qua vị từ ngôn hành mà được biểu hiện qua các phương tiện khác như ngữ điệu, các kết cấu chứa từ ngữ đặc trưng có giá trị như dấu hiệu ngôn hành đe dọa là kết cấu *truyền đời/ truyền đời báo danh, liệu thần hồn/ liệu thần xác*, kiểu câu điều kiện *Nếu A thì B/ A thì B* mà về chính chứa từ ngữ mang ý đe dọa. Những dấu hiệu này thuộc về phương tiện chỉ dẫn lực ngôn trung nguyên cấp tạo ra biểu thức ngôn hành nguyên cấp, nó cũng thuộc về phương thức biểu hiện trực tiếp vì dấu hiệu hình thức tương ứng với nội dung biểu hiện, mang tính chuyên dụng.

Ví dụ 2: - Tao lấy mày đã bốn năm nay, trai có, gái có, bốn phen mày phải phục tòng tao mới được. Tao đây cũng không hèn hạ gì, mày ưng thuận lấy tao thì mày chỉ được phép biết có tao, những đứa nào xưa kia nó quyến rũ mày, mày phải quên đi, *tao truyền đời cho chúng mày biết thế đấy...*

(Vũ Trọng Phụng, *Truyện ngắn Vũ Trọng Phụng*, V, tr.32)

Ví dụ 3: Mụ Nghị nghiêng răng kèn kẹt và chỉ vào mặt con bé:

- *Bà truyền đời báo danh cho mày, từ giờ đến mai, phải ăn hết cái rá cơm ấy, rồi mới được ăn cơm khác!*

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*, VIII, tr.59)

Ở ví dụ 2 trên, kết cấu *truyền đời*... biểu ý đe dọa người nghe được nói ra sau lời cầu khiến *mày phải quên đi* tức là cầu khiến trước, đe dọa sau, còn ở ví dụ 3, kết cấu *truyền đời báo danh*... được nói ra trước lời cầu khiến *phải ăn hết rá com ấy*... tức là đe dọa trước cầu khiến sau. Cả hai trường hợp người nói đe dọa với mục đích khiến người nghe sợ mà thực hiện ngay hành động mà người nói cầu khiến, tức là đe dọa có tác dụng làm tăng hiệu lực ở lời cầu khiến. Xét về sắc thái đe dọa thì lời đe dọa đứng trước lời cầu khiến có sắc thái mạnh hơn khi đứng sau lời cầu khiến.

Ví dụ 4: Vừa ra đến sân thị nghe tiếng cô Viên gọi giật vào. Cô chỉ mặt thị bảo ngay:

- Tao bảo thật, *mày liệu hồn đấy!* Trêu máu ai chứ trêu máu tao, *tao đập tan đầu mày ra đấy!*

(Vũ Trọng Phụng, *Giông tố*, IV, tr.405)

Ví dụ 4 này có kết cấu *mày liệu hồn đấy* là một lời biểu ý đe dọa, sau đây là lời đe dọa thứ hai sẽ làm tổn hại thể xác người nghe: *tao đập tan đầu mày ra*.

Ví dụ 5: Cai lệ vẫn giọng hầm hè:

- **Nếu** không có tiền nộp sưu cho ông bây giờ, **thì** ông sẽ rờ cả nhà mày đi, chửi mắng thôi à!

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*, VIII, tr.83)

Kết cấu nêu điều kiện ở vế giả thiết chứa từ *nếu*... chỉ ra điều kiện của người nói và dự báo một kết quả có hại cho người nghe về quyền lợi hoặc thể xác hoặc tinh thần nếu không đáp ứng điều kiện đó ở vế chứa từ *thì*... Về câu nêu ý kết quả có hại cho người nghe thể hiện ý đe dọa người nghe: *ông sẽ rờ cả nhà mày đi*.

Ví dụ 6: - Tao phải bỏ ra chín đồng bạc để mua vé cho mày. Tao cấm mày ở Sài Gòn. *Mày mà trở lại tao giết chết*. Cho mày biết tao không phải không anh hùng.

(Nguyễn Công Hoan, *Tuyển tập Nguyễn Công Hoan*, I, tr.110)

Ví dụ 6 này có kết cấu điều kiện *A thì B* biểu ý đe dọa. Đây là biến thể của kết cấu *nếu A thì B* do đã rút gọn từ *nếu* nêu ý giả định. Bên cạnh đó, kết cấu điều kiện này còn có biến thể hay dùng trong khẩu ngữ là: *nếu không thì... / không thì...* trong đó từ *không* với ý phủ định mệnh đề A đã được nói ra ở câu liền kề phía trước như ví dụ 7 dưới đây.

Ví dụ 7: - Cuối cùng là một câu hỏi giọng đầy tức tối:

- Thằng Biện tư đấy chứ? Cha đẻ mẹ mày! Chém cha con đẻ mẹ mày! Mày dất con nào vào đây vừa rồi! Nói ngay! Nói... ngay! *Không thì bà xé xác mày bây giờ!*

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*, VIII, tr.114-115)

Ở ví dụ 7, từ *không* biểu nghĩa *không* nói.

Trong các ví dụ trên, ta thấy, hành động đe dọa được thể hiện qua kiểu câu trần thuật chứa kết cấu có ngôn từ thể hiện tính phi lịch sự, tính mắng chửi song hành với việc dùng cặp từ xưng hô có vị thế giao tiếp giữa người nói và người nghe vô cùng chênh lệch: *ông - mày, bà - mày* hoặc thô tục: *tao - mày*.

3.2. Đe dọa được thể hiện qua nhóm hành động điều khiển

Bên cạnh những dấu hiệu hình thức chuyên dụng biểu thị trực tiếp thì hành động đe dọa còn được biểu thị gián tiếp thông qua hành động khác như hành động *hỏi*, *cầu khiến* thuộc nhóm hành động điều khiển. Nhóm hành động điều khiển có đích ngôn trung khiến cho người nghe làm cái gì đó. Nhóm này có 2 tiểu loại: (a) Hành động *hỏi* và (b) Hành động *cầu khiến*. Tuy cùng đích ngôn trung nhưng sự khác nhau của hai tiểu loại này nằm ở chỗ trong khi hành động *hỏi* yêu cầu người nghe trả lời bằng một hành động ngôn từ thì tiểu loại hành động *cầu khiến* yêu cầu người nghe thực hiện hành động vật lí và có thể kèm thêm hành động ngôn từ (không bắt buộc). Nhóm hành động *cầu khiến* lại gồm các hành động có tính khiến như *ra lệnh*, *cấm*, *yêu cầu*..., những hành động vừa khiến vừa cầu như *đề nghị*, *khuyến* và những hành động có tính cầu như *ru*, *mời*, *xin*... Trong đó, những hành động khiến có sự tương đồng với hành động đe dọa là ở cả hai hành động này, người nói đều có vị thế giao tiếp cao hơn người nghe, cả hai hành động đều mang tính áp đặt cao nên người nói có thể dùng hành động cầu khiến với đích ngôn trung đe dọa tức là đe dọa gián tiếp thông qua lời cầu khiến.

Sau đây là những ví dụ về hành động đe dọa được thực hiện qua hành động *hỏi*:

Ví dụ 8: Quan huyện xung thiên chi nộ, đập bàn mà rằng:

- *Chúng mày muốn rút đơn hay muốn vào tù nào?*

(Vũ Trọng Phụng, *Giông tố*, IV, tr.88)

Hành động *hỏi* với câu hỏi lựa chọn được in nghiêng ở ví dụ 8 có vẻ 2 biểu ý đe dọa vì việc *vào tù* có hại cho người nghe, khiến người nghe sợ mà phải thực hiện hành động *rút đơn* là điều kiện nêu ở vế trước. Ở đây, hành động đe dọa được thực hiện qua hành động *hỏi*.

Ví dụ 9: - Mày chim vợ tao mày còn đại cái gì? Tao tha cho mày à? Mày có tha vợ tao không? Mày có nhớ chuyện trong sấm dưới Hà Nội năm nọ không? *Mày có muốn mất mạng không?*

(Nguyễn Công Hoan, *Tuyển tập Nguyễn Công Hoan*, I, tr.201)

Ở ví dụ 9, câu hỏi cuối cùng được in nghiêng biểu hiện hành động *hỏi* về một hậu quả xấu cho người nghe sẽ xảy ra với mục đích đe dọa người nghe.

Hành động đe dọa có thể được thể hiện qua hành động *ra lệnh* thuộc nhóm *cầu khiến*.

Ví dụ 10: - Có một việc canh tù lại để sống tù à? *Chúng bay đánh nát đít nó ra cho ông! Chúng bay đánh cho chí kì nó cung xưng cái tội thông lưng với tù, mở cửa nhà pha thả tù ra cho ông xem!*

(Vũ Trọng Phụng, *Vỡ đê*, II, tr.126)

Ở ví dụ 10, quan huyện ra lệnh cho lính đánh người canh tù. Hành động này đe dọa đến thể xác của người thứ ba, tức là gián tiếp đe dọa người thứ ba.

Đe dọa cũng có thể được thực hiện qua hành động thỉnh cầu:

Ví dụ 11: - Thưa ông, ông là cha tôi, điều đó lúc nào tôi cũng nhớ lắm. Tôi xin chịu ơn ông nhiều lắm, nhưng ông đã làm nhiều điều bỉ ổi lắm. Ông đẻ ra tôi thì ông có quyền cho tôi sống hoặc bắt tôi chết... Thưa ông, *xin ông cho tôi chết, ông giết tôi đi.*

(Vũ Trọng Phụng, *Giông tố*, IV, tr.31)

Trong quan hệ cha - con thì không ai muốn con mình chết, cho nên sự thỉnh cầu của người con xin được chết có đích ngôn trung là đe dọa tinh thần người cha, khiến người cha lo sợ. Ở đây, hành động thỉnh cầu hiển ngôn là *xin* thể hiện hành động đe dọa hàm ngôn/hàm ẩn, tức là đe dọa gián tiếp.

3.3. Đe dọa được thể hiện qua nhóm hành động cam kết

Đe dọa thuộc nhóm cam kết. Những hành động khác như *cam đoan, cam kết, hứa, thề...* cùng nhóm cam kết có cùng đích ngôn trung, cùng hướng khớp ghép lời với thực tại, cùng trạng thái tâm lí nên cũng được dùng làm phương tiện để biểu ý đe dọa.

Ví dụ 12: - Á! Á! Vâng! Quan lớn cứ việc bắt giam tôi đi, *tôi cam đoan ngài sẽ phải trả giá đắt cái cuộc chơi ngôn ngữ này lắm đấy.*

(Vũ Trọng Phụng, *Giông tố*, IV, tr.82)

Bằng cách dùng hành động cam đoan hiển ngôn, người nói gián tiếp đe dọa người nghe: một hậu quả xấu cho người nghe sẽ đến. Nếu người nghe thực hiện hành động *bắt giam* người nói, để người nghe sợ mà không thực hiện hành động đó.

Ví dụ 13: Tức thì ông cụ ngồi nhòm dây cả quyết:

- À, giỏi nhé! Được lắm! Rồi mà xem! Để đấy tôi hỏi hôn đám kia cho mà xem! *Tôi sẽ gả con Tuyết cho thằng Xuân, tôi xin cam đoan như thế với bà.*

(Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*, VI, tr.133)

Ở đây, người nói cam đoan sẽ thực hiện việc hỏi hôn và gả con cho người khác sau khi hỏi hôn là Xuân. Với hành động này, người nói sẽ làm cho người nghe mất mặt, mất danh dự khi lật kèo, không giữ lời hứa, tức là gây hậu quả xấu về tinh thần cho người nghe nên lời cam đoan có hàm ý đe dọa.

3.4. Đe dọa được thể hiện qua hành động cảnh báo

Cảnh báo là dự báo trước một sự tình xấu, gây hại cho người nghe, không phải do người nói gây ra để người nghe cảnh giác, tránh được sự tình xấu đó. Hành động ngôn từ cảnh báo thuộc về nhóm hành động biểu hiện/ biểu kiến có đích ngôn trung là người nói trình bày những sự tình mà người nói tin tưởng với các mức độ khác nhau, hướng khớp ghép lời từ thực tại đến lời nói, trạng thái tâm lí là người nói tin tình huống.

Ví dụ 14: Anh Bường bảo:

- Chúng mày cẩn thận. Ở Hà Nội ăn cắp như rươi. *Nó thỉnh mắt bộ của thì ăn mày đấy.*

(Nguyễn Huy Thiệp, *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, VII, tr.218)

Ở ví dụ 14 này, người nói cảnh báo về một hiện thực có thể xảy ra là bị mất cắp, hậu quả của việc này gây tổn hại đến miếng cơm manh áo của cả người nói lẫn người nghe, để mọi người sợ mà cảnh giác, do đó lời cảnh báo này có hàm ý đe dọa.

Ví dụ 15: - Không có chó sói đâu. Ở đây chỉ sợ rắn thôi. Các bác phải cẩn thận loại rắn màu xanh lục, *nó chớp một phát là toi đời đấy.*

(Nguyễn Huy Thiệp, *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, VII, tr.205)

Ví dụ 15 này chứa lời in nghiêng cảnh báo về sự nguy hiểm khôn lường, nguy hại đến tính mạng khi bị rần rần để người nghe sợ mà cảnh giác. Do mức độ gây tổn hại cao của sự tình xấu nên lời cảnh báo mang hàm ý đe dọa.

3.5. Hành động đe dọa được dùng song hành với hành động chửi

Chửi là hành động dùng lời nói xúc phạm đến tinh thần người nghe xuất phát từ tâm trạng tức giận của người nói đối với người nghe. Chửi thuộc nhóm hành động biểu cảm, có tính phi lịch sự, gây tổn hại về tinh thần của người nghe nên có điểm tương đồng với đe dọa. Vì thế, hành động đe dọa thường được sử dụng song hành với hành động chửi để tăng cường mức độ thể hiện tâm trạng tức giận của người nói, bộc lộ tính cách con người/nhân vật.

Ví dụ 16: - Ừ, ông sắp chết đấy, *tiên sư mày!* Mày cứ rửa ông đi, ông xem có đập vào mặt mày ra bằng cây gậy này bây giờ không? Đồ khốn nạn, đồ chó, đồ bất hiếu chi tử!

(Vũ Trọng Phụng, *Trúng số độc đắc*, III, tr.59)

Ở ví dụ 16 này, người nói chửi rồi đe dọa rồi lại chửi tiếp, thể hiện tâm trạng tức giận khôn cùng.

4. Kết luận

Hành động ngôn từ đe dọa trong một số tác phẩm văn học Việt Nam được thể hiện rất phong phú với cách thức trực tiếp là dùng những kết cấu chuyên dụng như quán ngữ *truyền đời*, *liệu thần xác* hoặc câu điều kiện có về kết quả nêu hành động, sự tình gây tổn hại cho người nghe làm người nghe sợ hoặc với cách thức gián tiếp là đe dọa thông qua hành động ngôn từ khác như hỏi, cầu khiến, cam đoan, cảnh báo. Hành động ngôn từ đe dọa được sử dụng để làm tăng hiệu lực của lời cầu khiến tiền ngôn, để ngăn cản những hành động xấu như tham ô, giúp mọi người cảnh giác với những hiểm họa có thể xảy ra. Hành động đe dọa được dùng để biểu lộ tâm trạng tức giận, biểu lộ sức mạnh của người nói, trong văn học, nó góp phần khắc họa tính cách nhân vật.

NGŨ LIỆU TRÍCH DẪN

- I. Nguyễn Công Hoan, *Tuyển tập Nguyễn Công Hoan*, tập I, Nxb Văn học, 2006.
- II. Vũ Trọng Phụng, *Vỡ đê*, Nxb Văn học, 2005.
- III. Vũ Trọng Phụng, *Trúng số độc đắc*, Nxb Hội Nhà văn, 2005.
- IV. Vũ Trọng Phụng, *Giông tố*, Nxb Hội nhà văn, 2006.
- V. Vũ Trọng Phụng, *Truyện ngắn Vũ Trọng Phụng*, Nxb Hội nhà văn, 2007.
- VI. Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*, Nxb Văn học, 2007.
- VII. Nguyễn Huy Thiệp, *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb Sài Gòn, 2006.
- VIII. Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*, Nxb Văn hóa - thông tin, 2007.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu, *Ngôn ngữ học đại cương-T2: Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục, 2001.
2. Đào Thanh Lan, *Một số vấn đề ngữ pháp - ngữ nghĩa của lời*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2012.
3. Austin, L. *How to do things with words*, Oxford University Press, 1962.
4. Searl, J.A. *Speech acts*, Cambridge University Press, 1969.